TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/DS-ST
Ngày: 14/8/2023
"*V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Út.

2. Ông Dương Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Ông Thái Xuân Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 N 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2023/ TLST-DS ngày 12 tháng 5 N 2023. về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 7 N 2023 giữa các đương S:

1. *Nguyên đơn* : Ông Nguyễn Văn S - Chủ hộ kinh doanh Thái Thanh Lâm. Địa chỉ: Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện H, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Hoàng H, sinh N: 1983. Địa chỉ: khu phố Sơn Tiến, TT. S, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (Văn bản uỷ quyền ngày 11/7/2023)

2. *Bị đơn*:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh N 1955.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh N 1955.

Cùng địa chỉ: Ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Ông H, ông N, bà M có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Trần Hoàng H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Nguyên trước đây vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M có đến cửa hàng vật tư nông ngH Thái Thanh Lâm do ông Nguyễn Văn S là chủ hộ kinh doanh để mua vật tư nông ngH nhiều lần tính đến ngày 21/01/2022, tổng kết nợ của ông N, bà M còn thiếu ông S số tiền là 302.277.000 đồng.

Vì vậy, ông S yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M phải trả cho ông Nguyễn Văn S là chủ hộ kinh doanh Thái Thanh Lâm số tiền còn nợ là 302.277.000đ (Ba trăm lẻ hai triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

- Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M trình bày:

Ông N, bà M thừa nhận còn nợ số tiền mua phân bón thuốc trừ sâu của ông Nguyễn Văn S là chủ hộ kinh doanh Thái Thanh Lâm số tiền còn nợ là 302.277.000đ (Ba trăm lẻ hai triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Nay ông N, bà M xin trả mỗi vụ lúa là 20.000.000 đồng, mỗi N 02 vụ lúa là 40.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên toà ông Nguyễn Hoàng H đại diện cho ông Nguyễn Văn S không thống nhất với cách trả nêu trên, yêu cầu ông N, bà M phải trả một lần, không yêu cầu trả lãi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân S. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông N, bà M phải trả số tiền mua vật tư nông ngH cho nguyên đơn theo yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M có nơi cư trú tại ấp Kiên Sơn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân S.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bởi lẽ: Vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M thừa nhận có mua vật tư nông ngH và còn nợ lại ông Nguyễn Văn S là chủ hộ kinh doanh Thái Thanh Lâm số tiền 302.277.000 đồng như đơn khởi kiện của ông S là đúng. Do ông S không yêu cầu tính lãi nên miễn xét.

Xét yêu cầu của ông ông N, bà M xin trả mỗi vụ lúa là 20.000.000 đồng, 01 N 02 vụ là 40.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, do hiện nay hoàn cảnh ông, bà khó khăn nên không thể trả một lần, Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở xem xét do phía nguyên đơn không đồng ý và Bộ luật Dân S cũng không quy định về trả dần khi các bên đương S không có thỏa thuận.

[3] Về án phí dân S sơ thẩm: Do ông N, bà M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên án phí được miễn theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân S;

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147 của Bộ luật Tố tụng dân S;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 N 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M phải trả cho ông Nguyễn Văn S - Chủ hộ kinh doanh Thái Thanh Lâm số tiền là 302.277.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân S quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân S sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M được miễn án phí.

- Trả lại cho Nguyễn Văn S - Chủ hộ kinh doanh Thái Thanh Lâm số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.556.925 đồng theo biên lai thu tiền số 0006940 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân S huyện K.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân S sửa đổi, bổ sung N 2014 thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân S sửa đổi, bổ sung N 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân S sửa đổi, bổ sung N 2014.

Nơi nhận:
- TAND tænh Kieân Giang;
- VKSND tænh Kieân Giang;
- VKSND huyeän Kieân Löông;
- Chi cục THADS huyện Kieân Löông;
- Nhöõng ngöôøi TGTT;
- Löu taäp aùn, hoà sô;

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM
THAÅM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÂN TOØA

Nguyễn Văn Pho